|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT THỦ THỪA**TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH** Số: /KH.THBT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bình Thạnh, ngày 20 tháng 8 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2021** - **2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

*- Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*- Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT(Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5;*

*- Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;*

*- Căn cứ văn bản số 1870/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 07/7/2021 của Sở GD&ĐT Long An V/v**hướng dẫn tổ chức dạy**học đối với  lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022;*

*- Căn cứ Quyết định số 8138-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An về Ban hành thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Căn cứ hướng dẫn số: 972/PGD&ĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng gióa dục và đào tạo Thủ Thừa V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học năm học 2021-2022;*

Căn cứ tình hình thực tế của trường Tiểu học Bình Thạnh, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Bình Thạnh như sau:

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021 - 2022

### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục, có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Nhân dân địa phương kinh tế khá ổn định, khu vực Bình Cang khá giả đa số là công nhân, buôn bán, nửa còn lại gia dình học sinh sống bằng nghề nông làm ruộng, trồng trọt, chăn nuôi. Nhìn chung, đời sống của một ít người dân ở địa phương còn gặp khó khăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy học theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Đối với giáo dục tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và Xóa mù chữ. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 2 năm học 2021-2022.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường:**

**2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường năm học 2021**-**2022:**

- Trường tiểu học Bình Thạnh nằm theo tuyến quốc lộ 1 A và đường tỉnh lộ xã Bình Thạnh huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Địa bàn khu vực tuyển sinh của trường là 5 ấp của xã Bình Thạnh; Ấp 5, ấp 6 xã Nhị Thành, Ấp Nhơn Trị xã Nhơn Thạnh Trung giáp ranh, Trường tiểu học Bình Thạnh được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và vẫn duy trì chất lượng giáo dục cho đến nay.

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo phòng giáo dục đào tạo Thủ Thừa và sự phối kết hợp các ban ngành đoàn thể xã Bình Thạnh.

- Sự hợp tác của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân trong và ngoài xã đối với kết quả học tập của học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường. Sự gương mẫu của Ban giám hiệu nhà trường và đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn, năng nổ, nhiệt tình trong công, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Đa số học sinh đều ngoan hiền, lễ phép, biết vâng lời cha mẹ, thầy cô, kính trọng người lớn tuổi.

- Tổng số học sinh trường có 23 lớp với **671** học sinh, trong đó nữ 316 học sinh. Trong đó:

+ Khối lớp 1: 119 học sinh, nữ: 59 ;

+ Khối lớp 2: 132 học sinh, nữ: 56 ;

+ Khối lớp 3: 135 học sinh, nữ: 74 ;

+ Khối lớp 4: 161 học sinh, nữ: 73 ;

+ Khối lớp 5: 124 học sinh, nữ: 54 ;

+ Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

+ Học sinh học 2 buổi/ngày 466/671 học sinh; học sinh khuyết tật: 02; học sinh có hoàn cảnh khó khăn 12 ; tỷ lệ học sinh trên lớp: 29 học sinh/lớp.

**2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường:**

+ Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,42.

* Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy : 34. Tỉ lệ GV/ lớp: 1,4. Cụ thể như sau :

 + Giáo viên văn hóa : 24

 + Giáo viên Âm nhạc : 01

 + Giáo viên Mỹ thuật : 02

 + Giáo viên thể dục : 03

 + Giáo viên tin học : 02

 + Giáo viên tiếng Anh : 02

 - Số GV đạt trình độ ĐHSP : 30 /34 (88,2%); CĐSP:3/34 (8,8%); THSP 1/34 (2,9%)

+ Nhân viên: 3/2nữ. Đại học: 1; Trung cấp: 1; khác: 1.

**2.3. Về cơ sở vật chất:**

- Trường hiện có 20/23 phòng học đảm bảo 17/23 lớp học 10 buổi/ tuần, và 6/23 lớp học 8 buổi/ tuần. Đảm bảo số phòng chức năng theo quy định trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

- Nhà trường có 01 bếp ăn và 01 phòng ăn phục vụ cho trên 220 học sinh học bán trú.

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 – 2022

**1. Mục tiêu chung:**

Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

**2.1.** Năm học 2021-2022 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Sổ Giáo dục và Đào tạo Long An, Phòng GD&ĐT Thủ Thừa xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Là năm học thứ hai triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 và 2; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

**2.2.** Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 và 2; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí phòng học và phòng chức năng phù hợp với khuôn viên, tạo thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; không để tình trạng quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

**2.3.** Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và 2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 2 từ năm học 2021-2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

**2.4.** Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022-2023.

**2.5.** Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của trường.

**2.6.** Chỉ tiêu:

- 70% học sinh nhà trường học 02 buổi/ngày; 30% học sinh học đến 8 buổi / tuần.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 99,4% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:**

 (Phụ lục 1.1)

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:**

### 2.1. Các hoạt động GD tập thể thực hiện trong năm học: (Phụ lục 1.2)

### 2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường: (Phụ lục 1.3)

### 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch GD đối với các điểm trường:

###  - Điểm chính có 11 lớp (2 lớp 1; 2 lớp 2; 2 lớp 3; 3 lớp 4; 2 lớp 5)

###  - Điểm Bình Lương 1 có 3 lớp (1 lớp 1; 2 lớp 2)

###  - Điểm (mượn PGD) có 2 lớp 3

###  - Điểm Bình Lương 2 có 7 lớp (1 lớp 1; 1 lớp 2; 1 lớp 3; 2 lớp 4; 2 lớp 5)

Năm học 2021-2022 do điều kiện xây dựng nên phòng học thiếu cục bộ nên trường tổ chức cho khối 1,2 và 3 học 2 buổi/ ngày; khối 4 và 5 học 7-8 buổi/tuần; Thực hiện nghiêm túc thời lượng tối đa 7 tiết/ngày đối với các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu theo quy định, phù hợp và hiệu quả. Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo để có kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, trong đó quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “học sinh ngồi nhầm lớp”. Đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học sinh học đúng độ tuổi (6-11 tuổi) đạt 99,9%, học sinh khuyết tật học hòa nhập đạt ít nhất 82,0%, đảm bảo tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 0,06%, học sinh học 2 buổi/ngày đạt ít 60% (riêng lớp 1, 2 đạt 100%).

### 4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

### Thực hiện quyết định số 8138/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An về Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

### - Ngày tựu trường: 4/10/2021.

### - Ngày khai giảng: 18/9/2021.

### - Học kỳ I: Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 21/01/2021 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

### - Học kỳ II: Từ ngày 25/01/2022 đến ngày 03/6/2022 (Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

### - Ngày bế giảng năm học: Trước 15/6/2022.

### Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn như sau):

### - Họp chuyên môn cấp trường: 01 lần/tháng.

### - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới cấp trường: 01 lần/tháng.

### - Họp tổ chuyên môn: 2 tuần/lần.

### Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường sẽ có kế hoạch dạy bù)

### Trường thực hiện chương trình năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

**4.1. Đối với lớp 1**

**a.Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: (Phụ lục 1.4).**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các khối lớp1,2 mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 10 buổi, có 35 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động giáo dục hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

**b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: (Phục lục 2)**

**4.2. Đối với lớp 2** (thực hiện tương tự như đối với lớp 1)

**4.3 Đối với lớp 3:**

**a.Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: (Phụ lục 1.4).**

Tổ chức dạy học 7 buổi/tuần ở khối lớp 3 mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 8 buổi, có 31 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ ngơi, vui chơi và tham gia các hoạt động giáo dục hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

**b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: (Phục lục 2)**

**4.4 Đối với lớp 4:**

**a.Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: (Phụ lục 1.4).**

Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần ở khối lớp 4 mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 7 buổi, có 31 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ ngơi, vui chơi và tham gia các hoạt động giáo dục hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

**b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: (Phục lục 2)**

**4.5 Đối với lớp 5:** (thực hiện tương tự như đối với lớp 4)

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

- Tích cực tham mưu ngành và cấp trên đầu tư các trang thiết bị dạy học phục vụ cho Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung, mua sắm các đồ dùng dạy học cần thiết theo nhu cầu dạy học của giáo viên.

**2.Thực hiện công tác đội ngũ:**

+ Cán bộ quản lý: 03/03. Đạt trình độ đại học: 03/03.

+ Giáo viên tổng phụ trách: 01. Đạt trình độ cao đẳng.

+ Giáo viên: 34/25nữ. ( Đạt trình độ đại học: 30/34, tỷ lệ: 88,2% ; Cao đẳng: 3/34, tỷ lệ: 8,9%; Trung cấp: 01/34, tỷ lệ: 2,9 )

+ Nhân viên: 3/2nữ. Đại học: 1; Trung cấp: 1; khác: 1.

+ Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,52

- Số lượng đảng viên là 21/13 nữ, đạt tỷ lệ 63,4.%.

\* Xếp loại Chuẩn HT; PHT: Khá 03, tỷ lệ: 100%.

\* Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 22 /35, tỷ lệ: 62,9%; Khá 13/35, tỷ lệ: 37,1%.

**3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:**

***3.1.* Đổi mới phương pháp dạy học:**

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy theo phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chât cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường do PGD tổ chức.

**3.2.Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:**

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho học sinh trong quá trình học bơi (nếu có điều kiện); Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh… vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

- Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

**3.3.Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

*\* Đối với học sinh lớp 1, 2:* Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

*\* Đối với học sinh lớp 3, 4, 5:* Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

**- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ theo dõi đánh giá học sinh, học bạ, sở chủ nhiệm, phiếu liên lạc nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.**

**4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:**

- Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp…. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

 **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, bắt đầu từ lớp 1; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**2. Đối với Phó hiệu trưởng:**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 10 buổi /tuần đối với khối 1,2 và 7 buổi khối 3 và 8 buổi với khối 4,5.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1 và lớp 2.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

**4. Đối với Tổng phụ trách Đội:**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**5. Đối với giáo viên chủ nhiệm:**

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; g­ương mẫu trước học sinh, th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của

học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

**6. Đối với giáo viên phụ trách môn học:**

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; g­ương mẫu trước học sinh, th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Kết hợp với GVCN lớp thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

**7. Đối với giáo viên thư viện, thiết bị:**

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

**8. Đối với nhân viên văn thư, kế toán:**

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

- Tổ chức niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt chế độ lương và các khoản phụ cấp cho giáo viên, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với học sinh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Bình Thạnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT;- CM trường;- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** **Phan Văn Kiến**  |
| **PHÒNG GD&ĐT THỦ THỪA PHÊ DUYỆT****TRƯỞNG PHÒNG** |

**Phụ lục 1.1: Phương án 1 Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục ( áp dụng các lớp 10 buổi/tuần )**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | **Số tiết lớp 2** | **Số tiết lớp 3** | **Số tiết lớp 4** | **Số tiết lớp 5** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** |
| **1. Môn học bắt buộc** |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 216 | 204 | 350 | 180 | 170 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | - Giáo dục thể chất (lớp 1,2)- Thể dục (lớp 3,4,5) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Thủ công |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 10 | Lịch sử Địa Lí |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 12 | SHTT (CC+SHL) |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| **2. Môn học tự chọn** |
| 13 | Tiếng Anh (Tự chọn) |  |  |  |  |  |  | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 |
| 14 | Tin học |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** |
| 15 | Tăng cường Tiếng Việt | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 16 | Tăng cường Toán | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 17 | Tăng cường giáo dục KNS (GDNGLL) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 |  17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 18 | Tiết đọc Thư viện | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| **Tổng** | **1225** | **630** | **595** | **1225** | **630** | **595** | **1225** | **630** | **595** | **1225** | **630** | **595** | **1225** | **630** | **595** |

**Phụ lục 1.1: Phương án 2 Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục ( áp dụng các lớp 8 buổi/tuần )**

**( Các lớp 3,4,5 điểm Bình Lương 1,2)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 3** | **Số tiết lớp 4** | **Số tiết lớp 5** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** |
| 1 | Tiếng Việt | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 |
| 2 | Toán | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | - Giáo dục thể chất (lớp 1,2)- Thể dục (lớp 3,4,5) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Thủ công | 35 | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Kĩ thuật |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 10 | Lịch sử Địa Lí |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Khoa học |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 12 | SHTT (CC+SHL) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 13 | Tiếng Anh (Tự chọn) | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 |
| 14 | Tin học | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 15 | Tăng cường Tiếng Việt ( Toán) | 35 | 18 |  17 |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Tăng cường giáo dục KNS (GDNGLL) | 35 | 18 |  17 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | **1085** | **558** | **527** | **1085** | **558** | **527** | **1085** | **558** | **527** |

### Phục lục 1.2: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | Chủ điểm | Nội dung trọng tâm | Hình thức tổ chức | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia |
|  Tháng 9 | Giáo dục truyền thống nhà trường. | - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm 02/9/2021 Ngày Quốc khánh.- Tổ chức cho học sinh dự lễ khai giảng năm học 2021-2022.- Nêu nội quy và nhiệm vụ năm học mới.- Giới thiệu truyền thống của trường cho học sinh.- Ổn định nền nếp, nội quy trường, lớp và bầu bầu cán sự lớp.- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, trồng và chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,…  | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp.- Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | CBQL,GV,TPT |
| Tháng 10 | Thi đua dạy tốt, học tốt | - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm và giáo dục ý nghĩa ngày 15/10/2021 là ngày thành lập Hội liên hiệp thanh niên.Ngày 20/10 Ngày Phụ nữ Việt Nam..- Tiếp tục ổn định nền nếp, nội quy trường lớp.- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tay nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,…- Phát động các phong trào như: Người tốt việc tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn học tốt, đôi bạn cùng tiến, nhóm học ở nhà …- Tổ chức Đại Hội Liên đội. | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp.- Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | CBQL,GV,TPT |
| Tháng 11 | Yêu quý thầy cô giáo | - Nêu ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.Giới thiệu về truyền thống Nhà giáo Việt Nam nhạc; Hướng dẫn học sinh sưu tầm, tập hát, ngâm thơ, kể chuyện về chủ đề thầy giáo, cô giáo nhân ngày 20/11.- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tay nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,…- Tham gia tốt các hoạt động, phong trào do các cấp tổ chức. | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp.- Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | CBQL,GV,TPT |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | - Nêu ý nghĩa về ngày 22/12 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tay nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,…- Tham gia tốt các hoạt động, phong trào do các cấp tổ chức.  | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp.- Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | CBQL, GV |
| Tháng 1,2 | Mừng Đảng, mừng xuân | Phát động phong trào “Mừng Đảng, mừng xuân”.- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu về truyền thống địa phương tham quan di tích lịch sử, tham viếng gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thuần. - Nêu ý nghĩa ngày thành lập Đảng CSVN 3/2.- Sinh hoạt kỷ niệm ngày 3/2, nghe nói chuyện về truyền thống quê hương, đất nước, Đảng.- Chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp.- Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | TPT, GV |
| Tháng 3 | Kính yêu mẹ và cô | - Nêu ý nghĩa kĩ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3,…- Thi kể chuyện về bà, mẹ, các vị nữ anh hùng dân tộc…- Phát động phong trào “Hoa điểm 10” tặng mẹ và cô.- Tổ chức kết nạp Đội cho học sinh khối 3 và các em khối 4,5 chưa vào đội. - Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tay nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,… | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp.- Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | TPT, GV |
| Tháng 4 | Hòa bình hữu nghị | Nêu ý nghĩa ngày giải phóng miền Nam 30/4- Tổ chức văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tay nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,…- Chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | TPT, GV |
| Tháng 5 | Kính yêu Bác Hồ | Nêu ý nghĩa Ngày Quốc tế Lao động 1/5 và Chào mừng ngày sinh nhật Bác kính yêu 19/5.- Tổ chức thi kể chuyện về Bác Hồ kính yêu.- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tay nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết, covid -19,… | - Sinh hoạt dưới cờ.- Sinh hoạt tập thể.- Hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Hoạt động trải nghiệm. | Hàng tuần trong tháng | TPT, GV, HS | TPT, GV |

### Phụ lục 1.3: Tổ chức hoạt độngcho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Hoạt động | Đối tượng/quy mô | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| 1 | Đọc truyện tranh, xem phim | Đọc truyện thiếu nhi, xem phim | HS bán trú và GV giữ bán trú (GV thư viện cho HS mượn truyện) | 11h – 11h 30 phút hằng ngày | Phòng ngủ, thư viện. | Điểm Bình Cang |
| 2 | Vui chơi tự do | Chơi các trò chơi tự do. | HS, GV (TPT kết hợp GV tổ chức cho các em chơi) | 8h30 phút – 8h 45 phút hằng ngày | Sân trường | Điểm Bình Cang |
| 3 | Ăn trưa | Ăn trưa theo thực đơn của nhà trường đảm bảo cân bằng dinh dưỡng. | HS bán trú và GV giữ bán trú, cấp dưỡng. | 10h30 phut – 11h hằng ngày | Nhà ăn | Điểm Bình Cang |
| 4 | Ngủ trưa | Ngủ trưa | HS bán trú và GV giữ bán trú. | 11h30 phút – 13 h hằng ngày | Phòng học | Điểm Bình Cang |

**Phụ lục 1.4: Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.**

**Phương án 1 ( Các lớp 10 buổi)**

**Khối lớp 1**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 1** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| Sáng   | 1 | **HĐTN** | Tiếng Việt | ***Âm nhạc***  | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| 2 | Tiếng Việt  | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Toán | Tiếng Việt |
| ***RA CHƠI 20 phút*** |
| 3 | Tiếng Việt | Toán | **Mĩ thuật**  | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| 4 | Toán | TNXH | Tiếng Việt | **GDTC**  | **HĐTN**  |
|  |  |  |  |  |  |
|  Chiều  | 5 | Đạo đức  | HDTH (T) | Tiếng Việt | TNXH | HDTH (T) |
| 6 | HDTH (TV) | HDTH(TV) | HDTH (TV) | **HĐTN** |  HDTH (TV) |
| ***RA CHƠI 10 phút*** |
| 7 | HĐTN  |  TĐTV | **GDTC** | HDTH (T) | HĐTN |

**Khối lớp 2**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 2** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| Sáng  | 1 | **HĐTN** | Tiếng Việt | ***GDTC*** | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| 2 | Tiếng Việt | Tiếng Việt  | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| ***RA CHƠI 10 phút*** |
| 3 | Tiếng Việt | Toán | Tiếng Việt | Toán | Toán |
| 4 | Toán | TNXH | **Mĩ Thuật**  | TNXH | **HĐTN** |
|  |  |  |  |  |  |
|  **Chiều**  | 5 | Đạo đức | HDTH (T) | Toán | HDTH (T) | HDTH (T) |
| 6 | HDTH (TV) | HDTH ( TV) | ***Âm nhạc*** | ***GDTC*** | HDTH (TV) |
| ***RA CHƠI 10 phút*** |
| 7 | TĐTV | **HĐTN** | HDTH(TV) | HĐTN | HĐTN |

Khối lớp 3

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 3** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| Sáng  | 1 | SH dưới cờ | Tập đọc | LTVC | Chính tả | TLV |
| 2 | Toán | **Tin học**  | Toán | ***Mĩ thuật***  | Toán |
| ***RA CHƠI 20 phút*** |
| 3 | Tập đọc | Toán | Chính tả | ***Âm nhạc***  | TNXH |
| 4 | Tập đọc | TNXH | Thủ công | Toán | HDTH (TV) |
|  |  |  |  |  |  |
|  **Chiều** | 5 | ***Thể dục***  | Đạo đức |  **Tin học**  | Tập Viết | Tiếng Anh |
| 6 | Tiếng Anh | HDTH (T) | HDTH (TV) | HDTH (T) | Tiếng Anh |
| ***RA CHƠI 10 phút*** |
| 7 | Tiếng Anh |  HĐTT | TĐTV | Thể dục  | SHTT |

Khối lớp 4

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 4** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| Sáng | 1 | SHDC | Toán | Toán | TLV | Toán |
| 2 | Tập đọc | Chính tả | ***Âm nhạc***  | Toán | TLV |
|  |
| 3 | Tiếng Anh  | **Thể dục**  | Tập đọc | LTVC | Tiếng Anh  |
| 4 |  Tiếng Anh | LTVC | Kể chuyện | ***Mĩ thuật***  |  Tiếng Anh |
|  |  |  |  |  |  |
|  **Chiều**  | 5 | Toán | Khoa học | HDTH | Khoa học | SHTT |
| 6 | Lịch sử | HDTH (T) | **Tin học** | HDTH (TV) | Địa lý |
| ***RA CHƠI*** |
| 7 | Đạo đức | HĐTT  | **Tin học** | **Thể dục** | Kĩ thuật |

Khối lớp 5:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 5** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| **NĂM/1**Sáng  | 1 | SH dưới cờ | **Thể dục**  | Tập đọc  | LTVC | TLV |
| 2 | Tập đọc  | Chính tả  | Toán | Toán | Toán |
| ***RA CHƠI*** |
| 3 | ***Mĩ thuật*** | Toán | **Thể dục** | TLV | Kĩ thuật |
| 4 | Toán | LTVC | ***Âm nhạc***  | Tiếng Anh  | Địa lí |
|  |  |  |  |  |  |
|  **Chiều**  | 5 | Tiếng Anh  | Đạo đức | Tiếng Anh  | Tiếng Anh | Khoa học |
| 6 | **Tin học** | Lịch sử | Khoa học | Kể chuyện  | HDTH |
| ***RA CHƠI*** |
| 7 | **Tin học**  | HDTH | HDTH | HĐTT | SHTT |

**Phương án 2 ( Các lớp 8 buổi)**

Khối lớp 3

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 3** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| Sáng  | 1 | SH dưới cờ | Tập đọc | LTVC | Chính tả | TLV |
| 2 | ***Thể dục*** | Đạo đức | Toán | ***Mĩ thuật***  | Toán |
| ***RA CHƠI 20 phút*** |
| 3 | Tập đọc | Toán | Chính tả | ***Âm nhạc***  | TNXH |
| 4 | Tập đọc | TNXH | Thủ công | Toán | Thể dục  |
| 5 | Toán | Tập Viết |  HĐTT | HDTH  | SHTT |
|  **Chiều** |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Tiếng Anh | **Tin học**  | Tiếng Anh |  |  |
| ***RA CHƠI 10 phút*** |
| 7 | Tiếng Anh | **Tin học** | Tiếng Anh |  |  |

Khối lớp 4

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 4** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| Chiều  | 1 | SHDC | Toán | Toán | TLV | Toán |
| 2 | Tập đọc | Chính tả | ***Âm nhạc***  | Toán | TLV |
|  |
| 3 | Toán  | **Thể dục**  | Tập đọc | LTVC | Kĩ thuật |
| 4 |  Lịch sử  | LTVC | Kể chuyện | ***Mĩ thuật***  |  Địa lý |
| 5 | Đạo đức  | Khoa học | **Thể dục** | Khoa học | SHTT |
|  **Sáng**   |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiếng Anh | Tiếng Anh  | **Tin học** |  |  |
| 2 | Tiếng Anh | Tiếng Anh  | **Tin học** |  |  |

Khối lớp 5:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI 5** | **TIẾT** | **THỨ****HAI** | **THỨ****BA** | **THỨ****TƯ** | **THỨ****NĂM** | **THỨ****SÁU** |
| **NĂM/1**Sáng  | 1 | SH dưới cờ | **Thể dục**  | Tập đọc  | LTVC | TLV |
| 2 | Tập đọc  | Chính tả  | Toán | Toán | Toán |
| 3 | ***Mĩ thuật*** | Toán | **Thể dục** | TLV | Khoa học  |
| ***RA CHƠI*** |
|  |  |  |  |  |  |
| 4 | Toán | LTVC | ***Âm nhạc***  | Kĩ thuật | Địa lí |
| 5 | Đạo đức | Khoa học | Lịch sử | Kể chuyện | SHTT |
|  **Chiều**  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | **Tin học** |  | Tiếng Anh  | Tiếng Anh  |  |
| 2 | **Tin học**  |  | Tiếng Anh  | Tiếng Anh |  |

Điều chỉnh kế hoạch Tuần:

- Các tuần còn lại thực hiện kế hoạch dạy học tương tự tuần 1. Riêng SHCM thực hiện 2 tuần/ lần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác.

Cụ thể: 1 năm học có 5 ngày nghỉ lễ theo quy định, sẽ thực hiện bù như sau: lấy tiết CCKT và BDNK để bù các tiết đã mất sau khi kì nghỉ lễ, riêng đối với ngày 30/4 và 1/5 có 2 ngày nghỉ liên tục sẽ thực hiện bù trước tuần nghỉ lễ 1 tuần. Đối với các ngày nghỉ đột xuất khác cũng thực hiện bù như nghỉ lễ.